



GỬI CON, NGÀY CON VÀO TRƯỜNG

Đỗ Quý Toàn

Trước khi chia tay, mẹ đã ôm con rất lâu. Con quay lưng đi về phía cư xá của sinh viên. Bố mẹ lên xe trở về nhà. Trong lúc quay đầu xe, bố nhìn sang bên. Con biết không, bố thấy mẹ đang lau nước mắt. Mắt mẹ đỏ hoe. Mẹ lúng túng quay mắt đi. Mẹ lau nước mắt bằng lưng bàn tay, nước mắt vẫn ứa ra. Chắc lúc ôm con trong tay mẹ đã xúc động quá, không cầm được giọt lệ. Hay nước mắt mẹ đã trào ra khi mẹ buông lỏng hai tay, và thấy đứa con với hai bắp tay cứng, với cái lưng rắn rỏi, đang rời xa thân thể mình.

Khi một đứa con đi xa, người mẹ bao giờ cũng xúc động hơn là bố, có phải không? Vì các bà mẹ đã mang nặng, đẻ đau. Đứa con đã là một phần của thân thể mẹ suốt chín tháng trời; khi con rời khỏi mẹ, mẹ chịu bao cảm giác đau đớn. Khi sinh con ra đời, mẹ cũng đau đớn như bị xẻ da cắt thịt, nhưng chỉ là cái đau của thể chất. Bù lại, khi nghe con cất tiếng khóc, khi được nhìn thấy cái mặt còn đầy nhăn nheo và thân thể nhỏ xíu còn dính đầy máu của con, thì không còn đau chút nào, mà mẹ sung sướng như hoa vừa nở. Nếu các bà mẹ yêu thương, chiều chuộng con quá, quyen luyến các con quá, bảo bọc các con nhiều khi quá đáng, cũng có thể vì họ cứ coi các con vẫn là một phần thân thể của họ, đang bị lấy đi, tách ra, càng ngày càng xa họ. Nhìn mẹ lau nước mắt, quay mặt đi dấu nỗi xúc động của mình, bố lại nhớ bà nội. Ngày xưa bà nội phải chia tay bố từ lúc bố mới năm, sáu tuổi. Bà nội không ôm bố như mẹ ôm con bây giờ. Nhưng nước mắt thì vẫn là những giọt nước mắt đó. Nếu hôm nay bà nội còn sống ở đây, chắc bà nội cũng sẽ ôm con, và chắc cũng khóc như mẹ con vậy.

Nhưng bố mẹ biết con đã lớn khôn, con đủ sức

manh của một thanh niên mười tám tuổi, sẵn sàng bước vào đời. Con đã tự quyết định chọn trường học, tự chọn ngành theo học. Mùa hè năm ngoái, không cho bố mẹ biết trước, con đã tự quyết định làm lễ quy y và hứa giữ năm giới! Một người đã trưởng thành, tự biết mình đã trưởng thành mới suy nghĩ và lựa chọn lấy những quyết định cả cuộc đời như vậy. Cho nên mẹ khóc khi từ giã con ra về, chắc không phải vì quá lo lắng con không sống nổi một mình đâu. Rồi con sẽ thấy, các bà mẹ đều khóc khi tiễn chân một đứa con lên đường, khi đứa con bước vào một cuộc đời mới, như con đi học xa, đi làm ở nơi xa, hay con gái đi lấy chồng. Các bà mẹ có lúc khóc vì vui, có lúc khóc vì buồn, vì mừng quá cũng có, vì giận quá cũng có. Có ai hỏi "mẹ ơi, tại sao mẹ lại khóc?".

Thường thường, chúng ta không đặt câu hỏi đó, chúng ta đón nhận những giọt nước mắt của mẹ và để yên cho mẹ khóc, và lòng chúng ta bùi ngùi. Chúng ta chia sẻ niềm xúc động, có thể là buồn bã, có thể hân hoan, trong những giọt nước mắt của mẹ. Chúng ta đón nhận những giọt nước mắt của mẹ mình, hay của tất cả các bà mẹ trên thế gian này, như mặt đất hứng cơn mưa mùa Xuân. Nước mắt của các bà mẹ như mưa Xuân tưới xuống cây cỏ tâm hồn nhân loại. Nhờ thế, tâm hồn chúng ta bớt khô, bớt cứng đi. Nhiều khi chúng ta có thể bình tĩnh, có khi cố gắng giữ lòng dửng dưng trước cảnh khổ đau của loài người. Nhưng khi nhìn bà mẹ khóc vì phải xa một đứa con, hay mất đi một đứa con, hay tìm lại được một đứa con, thì không ai cầm lòng được.

Nếu trong lòng mọi người có sẵn những mầm mống của điều Thiện, để có lúc mầm Thiện trỗi dậy, lớn lên, hiển lộ ra, thì chắc một phần vì chúng ta đã có dịp tiếp xúc với những giọt nước mắt của mẹ, mẹ mình hay các bà mẹ khác. Những giọt nước mắt mẹ không dậy bảo, không

lên lớp, giảng giải cho chúng ta biết về điều lành, về bốn phận phải làm điều lành. Không giảng giải cho hạt thóc phải nảy mầm như thế nào. Mưa Xuân rơi xuống, thấm vào đất, và cứ như thế, hạt thóc sẽ nảy mầm, mạ xanh mọc lên phơi phới. Tình yêu của các bà mẹ, cũng như mưa Xuân, không lý luận, không giải thích cho chúng ta về điều lành. Tình yêu của mẹ giúp cho điều lành trong ta tự nảy nở. Sung sướng cho những ai được nhìn thấy quanh mình những người mẹ yêu con, và hiểu được mẹ thương con như thế nào.

Ở tuổi con, bố biết rằng con thích lý luận, thích giảng giải, thích dùng lý trí tới mức tối đa. Sống ở một thời đại lấy khoa học làm động cơ thúc đẩy sự tiến bộ, chúng ta rất thích suy nghĩ, tính toán và giải quyết các vấn đề, lựa chọn các quyết định một cách khoa học, nghĩa là dùng lý trí một cách khéo léo nhất, có hiệu quả cao nhất. Ngay trong các vấn đề tương quan giữa người với người, chúng ta cũng muốn đem lý trí ra dùng càng nhiều càng tốt. Con đã học xong môn Đạo Đức Học ở trường cao đẳng, con đã thấy các triết gia phân tích và lý luận về căn bản của điều Thiện như thế nào. Các bạn con đã thảo luận, đã tranh luận với nhau các vấn đề như "Nên bãi bỏ hay nên giữ án tử hình?", "Nên cấm đoán hay nên hợp pháp hoá việc phá thai?". Những vấn đề khác được cả nước bàn luận như "Trợ cấp xã hội có ích lợi cho người thụ hưởng hay không và tới mức độ nào?" hay "Một nước có quyền mang quân đội tới dự phần vào cuộc chiến tranh ở một nước khác không?". Khi con tham dự hay theo dõi các cuộc thảo luận đó, con thấy thế nào? Nhiều cuộc thảo luận rất hào hứng, rất vui, nhiều người lý luận rất giỏi, những minh chứng rất hùng hồn. Khi thảo luận xong, người thắng với kẻ thua có thể đều vui vì đã tận dụng khả năng lý luận của mình, như các đấu thủ sau một cuộc chơi thể thao giao hữu.

Nhưng nhiều khi các cuộc thảo luận đó không biết, cuối cùng, đâu là sự thật, đâu là điều tốt nhất nên theo. Con đã học môn Triết Lý của

Khoa Học (Philosophy of Science), và con biết giới hạn của phương pháp khoa học. Khoa học giúp chúng ta tránh các sai lầm trong khi đi tìm sự thật, trong khi tìm các giải pháp tối ưu (Optimum). Nhưng khoa học không dám quả quyết chỉ một điều gì đó là sự thật, chỉ một giải pháp nào đó là tối ưu.

Rồi có ngày con sẽ thấy trong đời mình có những lúc phải lựa chọn và mình phân vân giữa nhiều quyết định có thể chọn. Những chuyện đó liên quan đến quyền lợi riêng và lợi ích chung, giữa lợi ích của mình hay của người khác. Có lúc mình phân vân nên cố gắng hay nên bỏ cuộc. Có những quyết định liên can đến danh dự và trách nhiệm. Trong các trường hợp phân vân, lý trí của mình làm việc hết sức cũng không tìm thấy một giải pháp tối ưu. Một hành động có thể trở thành Thiện, hay thành Ác, tùy theo hậu quả nó gây ra. Thiện hay Ác cũng tùy thuộc cả hậu quả nó tạo ra trong lòng mình, mình sẽ phải sống với nó rất lâu. Con còn khá trẻ, có lẽ con chưa gặp các tình cảnh khó khăn nhiều như vậy. Nhưng rồi có ngày con sẽ gặp.

Những lúc khó khăn như vậy, lý trí đã tính toán đến cùng mà chỉ thấy càng phân tích thì càng phức tạp hơn. Lúc đó chúng ta nên tạm cất lý trí, tạm dấu khả năng phân tích và lý luận của mình đi. Những tiêu chuẩn của lý trí không dùng được nữa. Chúng ta chỉ nên để lòng mình lắng xuống theo phương pháp tập sống tỉnh thức mà con đã học của Sư Ông. Khi lòng lắng yên cho đủ thì ở trong lòng mình, phần lương tri và lương tâm sẽ làm việc. Lương tâm là tấm lòng Lành (Good heart). Lương Tri (Common sense) là cách biết gần với điều lành. Cái gốc Lành đó ở sẵn trong lòng mọi người. Thiện căn ở tại lòng ta, chúng ta không phải tìm đâu xa. Cách biết gần với điều lành không cần dùng lý luận, phân tích và không thể mỗi lúc mang ra giải thích bằng phân tích, lý luận. Thế nào trong đời ta cũng gặp lúc khó khăn, đã thử làm điều mà mình tính toán là tốt nhất cho mọi người cũng như cho mình mà sao không mang lại hạnh phúc cho người cũng như cho mình.

Thế nào cũng có lúc mình thấy tính toán không nổi, thì nên biết là không cần tính toán nữa. Hãy bỏ hết các tiêu chuẩn tính toán, lý luận đi, tránh được nỗi phiền não vì lý trí bất lực. Hãy để lòng lắng yên và dần dần mình sẽ nghe được tiếng nói của lương tâm và lương tri. Trong lòng ta luôn luôn có cái Thiện và cái Ác. Lòng càng yên lắng thì càng giúp cho cái Thiện sáng hơn, rõ hơn và cái ác nó sẽ tự rút lui.

Khi chúng ta bàn về "nên bỏ hay nên giữ án tử hình" thì chúng ta dễ giữa thái độ khách quan, dễ tính toán các điều lợi hại, tốt xấu theo các tiêu chuẩn đạo đức, tôn giáo. Nhưng rất nhiều khi, rất nhiều lần trong đời sống của con, con sẽ thấy quyết định của mình do lòng yêu, ghét, bị lòng tự ái hay ích kỷ can thiệp vào. Những dụng cụ của lý trí có khi chỉ dùng để phục vụ cho các tình tự, mà mình không biết. Ngay cả các quyết định nhỏ hàng ngày cũng vậy: Nên ngủ tiếp hay nên thức dậy để tới chỗ hẹn học chung với các bạn; nên ăn tiếp một món ngon hay nên ngừng ăn vì đã đủ no; nên gặp thầy giáo để đòi thêm điểm hay nên bỏ qua? vv....Con có thấy rằng những lúc cần quyết định như thế, con không phải bao giờ cũng dùng lý trí của mình hay không?

Đọc tới đây con sẽ tự hỏi tại sao bố cố làm thấp vai trò của lý trí như vậy. Chắc tại vì con đã lựa chọn ngành khoa học. Con sẽ được tập luyện để dùng lý trí, sẽ mài dũa con dao lý trí cho thật sắc bén. Cho nên bố tự nhiên muốn khuyên con phải cẩn thận, phải biết trước cái giới hạn của lý trí. Và đừng bao giờ quá tin, đừng đặt hết tin tưởng của mình vào con dao sắc bén đó. Tin tưởng sai lầm sẽ tạo ra nhiều đau khổ cho mình, và cho mọi người.

Vì thế cho nên bố kể cho con nghe khi từ biệt con mẹ đã khóc như thế nào. Và bố tin rằng chỉ cần nghĩ đến mẹ đã khóc sụt sùi như thế là đủ để con hiểu mẹ yêu con như thế nào. Mẹ khóc vì nỗi buồn không được trông thấy con mỗi ngày nữa, không được vuốt lại cổ áo cho con khi con đi học, không được nhắc con nhớ ăn nhiều rau, nhớ

đánh răng vào buổi tối. Mẹ cũng khóc vì mừng rằng con đã lớn, con đã vào đời với hai chân vững vàng, tự tin và tin cậy. Những bà mẹ đều biểu lộ tình yêu bằng nước mắt như vậy. Được mẹ yêu thật là một điều sung sướng biết bao nhiêu. Ngay cả khi thấy một người mẹ khác, không phải mẹ mình, yêu thương con, mình cũng sung sướng bao nhiêu! Cho nên bố vẫn nghĩ rằng nước mắt của các bà mẹ làm mềm lòng tất cả nhân loại. Loài người có khi để lòng mình thành chai đá, sơ cứng, gặp những giọt nước mắt của các bà mẹ cũng phải mềm đi.

Những tình cảm mềm yếu đó, không lấy gì giải thích được, là một nguồn gốc của cái Thiện đấy con ạ. Năm nay trong lúc cả Làng mình làm lễ Vu Lan thì bố lại đi xa, bố quên cả ngày lễ. Nhưng bố có cơ hội gặp một bà mẹ kể chuyện bà đã phải xa con và gặp lại con như thế nào. Bố không nhớ tên của bà mẹ, vì trong chuyến đi bố gặp nhiều người quá, nhưng bố nhớ ở nhà bà ai cũng gọi bà là "BÉ". rồi con sẽ biết tại sao bố nhớ tên đó. Chị Bé sống ở Bắc Việt trong thời chiến tranh. Chị được đi học ở Đông Đức. Ở đó, chị yêu rồi lấy một người chồng ngoại quốc, và sinh một đứa con trai. Vì lý do đó, chị bị bắt buộc phải trở về Việt Nam, bỏ dở việc học. Chị đã phạm vào điều luật cấm yêu, và nhất là cấm yêu người ngoại quốc, trong thời gian đi du học. Bà mẹ nuôi đứa con ở Hà Nội, trong thời gian Hà Nội bị máy bay Mỹ ném bom nhiều lần. Con chị có lúc suýt chết vì mảnh bom. Năm 1972, sau những trận bom nặng nhất, người mẹ đã xoay sở mọi cách gửi đứa con năm tuổi sang nước Đức. Chị ta không được phép đi, đứa bé năm tuổi phải đi một mình. Rồi về sau không có tin tức gì nữa. Mãi đến năm 1990, người mẹ mới tìm được cách sang Đông Đức, và đã trốn qua, xin tỵ nạn tại Tây Đức. Bà liên lạc được với các bạn học cũ, nhờ thế tìm được địa chỉ con, viết thư liên lạc với đứa con đang ở Berlin. Cậu ấy đã có vợ.

Chị Bé kể rằng chị gặp lại con vào một buổi tối mùa Đông, ngay lúc các người Việt tỵ nạn đang họp nhau ăn tết. Chị nhớ bữa tiệc có vài trăm

người dự. Mọi người ăn uống, hát hò, chúc tụng nhau, thi kể chuyện cười, chọc phá nhau cho vui, để mừng Xuân Việt Nam trên nước Đức mới thống nhất. Trong bữa tiệc đó nhiều người đã nghe chị Bé kể chuyện chị xa đứa con trai như thế nào, và tìm lại con như thế nào. Nó đã viết thư kể với chị những ngày đầu tiên về ở Đức, mỗi lần nghe thấy tiếng máy bay nó lại chui xuống gầm giường, tìm chỗ trốn. Các người bạn của mẹ nó rồi sau cũng tìm được bố cậu bé, và cậu được gặp cha nhưng không biết số phận mẹ mình ra sao. Giữa bữa tiệc hôm đó, có người nhìn thấy một chiếc xe lạ, mang bảng số Berlin tới ước cửa. Họ gọi chị Bé, vì mọi người ai cũng biết chị đang chờ một đứa con từ Berlin tới. Khi nhìn thấy một thanh niên cao lớn từ trong xe bước ra, trong ánh đèn mờ mờ, đi tìm ngõ các số nhà, chị Bé nghĩ ngay đây là con của chị. Thế rồi hai mẹ con gặp nhau ở giữa cầu thang. Chàng thanh niên nhìn lên thấy một bà mẹ Việt Nam mở to hai mắt nhìn chàng, bốn mắt gặp nhau, và chàng kêu lên "BÉ!" Đó là cái tên thân mật mà cậu ta vẫn gọi mẹ gần 20 năm trước. Chị Bé kể: "Tôi mồ côi bố từ nhỏ, suốt đời sống xa mẹ tôi, sống tập thể như ở trại mồ côi. Tôi cứng đầu, bướng bỉnh, tôi không khóc bao giờ. Nhưng bữa đó cả hai mẹ con tôi đều khóc. Nghe nó kêu "BÉ" thế là tôi khóc òa lên, nó cũng khóc òa lên, hai mẹ con ôm nhau cùng khóc."

"Chỉ tội nghiệp mấy người đến ăn Tết, chị nói tiếp, cả trăm đàn ông con trai, thế mà ông nào cũng khóc. Rồi thì người nhớ cha, nhớ mẹ, người nhớ vợ, nhớ con, hết cả ăn Tết!" Nhưng bố nghĩ mẹ con chị Bé hôm đó đã tặng các đồng bào ty nạn món quà Xuân quý giá vô cùng. Họ thấy trước mắt họ tình yêu tự nhiên và sâu thẳm nhất trong loài người, là tình mẹ con. Thấy tình yêu thương là đánh thức tình yêu thương có sẵn trong lòng mình. Những xúc động của họ phát xuất từ tấm lòng hướng về điều Thiện, và nước mắt của họ giúp cho tấm lòng Thiện nảy nở, sâu dày hơn, mạnh mẽ hơn và bền bỉ hơn.

Nếu con có một người bạn nào không được sống với mẹ, phải xa mẹ từ nhỏ, con hãy kể cho bạn nghe về những bà mẹ. Có thể bạn con chưa bao giờ được mẹ ôm, chưa bao giờ thấy mẹ khóc vì vui mừng khi gặp con, vì buồn bã khi xa con. Nhưng khi nghe chuyện về các bà mẹ yêu con, thương con thì ai cũng hiểu. Mỗi lần mùa Xuân nhìn thấy tuyết tan, nhìn mưa nhỏ giọt, rồi thấy các ngọn cỏ nhú lên, là cây trở mầm non, con hãy nghĩ đến nước mắt của các bà mẹ trên thế gian này, nước mắt thương yêu ràn rụa trên lòng nhân loại, giúp chúng ta biết yêu nhau, yêu người, yêu đời, yêu mình và nhờ thế mà lòng chúng ta lúc nào cũng ở gần điều Thiện."